

NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Career Orientation Competency of Lower Secondary School Students in Ho Chi Minh City

Mai Hiền Lê^{(1)*}, Nguyễn Phúc Khang⁽¹⁾, Nguyễn Phương Uyên⁽¹⁾
Đặng Hòa Như Ngọc⁽¹⁾, Võ Thị Thanh Nguyên⁽¹⁾

⁽¹⁾Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Nghiên cứu này tập trung đánh giá năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh dựa trên khung Chương trình Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục Phổ thông năm 2018. Nghiên cứu được khảo sát trên 547 học sinh trung học cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy năng lực định hướng nghề nghiệp ở học sinh đạt mức trung bình ở cả 3 biểu hiện: Năng lực nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong định hướng nghề nghiệp; Năng lực khám phá thế giới nghề; Năng lực ra quyết định và thực hiện kế hoạch định hướng nghề nghiệp và không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê của năng lực này ở học sinh khối 8 và 9.

Từ khóa: *năng lực định hướng nghề nghiệp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, học sinh trung học cơ sở.*

ABSTRACT

This study aims to assess the career orientation competency of lower secondary school students in Ho Chi Minh City, based on the framework of the Experiential Activities – Career Guidance Program in Vietnam's 2018 General Education Curriculum. The survey was conducted with 547 students. Results indicate that students' career orientation competency is at an average level across all three domains: (1) self-awareness and understanding of influencing factors in career orientation; (2) exploration of the world of work; and (3) decision-making and career planning. No statistically significant differences were found between 8th and 9th grade students.

Keywords: *career orientation competency, experiential activities, career guidance, lower secondary school students.*

1. Đặt vấn đề

Chương trình “Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp” được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định rõ mục tiêu giúp

học sinh củng cố thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị

*Tác giả liên hệ: lemh@hcmue.edu.vn

của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

Trong đó, Chương trình quy định những năng lực đặc thù cần hình thành cho người học là: Năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động và năng lực định hướng nghề nghiệp. Theo đó, năng lực định hướng nghề nghiệp là khả năng lựa chọn được hướng học tập hoặc nghề nghiệp phù hợp với sở thích, hứng thú, phẩm chất và năng lực của bản thân dựa trên những hiểu biết về nghề hoặc nhóm nghề và có kế hoạch hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. Năng lực này bao gồm: Năng lực hiểu biết về nghề nghiệp; Năng lực hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp; Năng lực ra quyết định và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp. Tác giả Mai Xuân Tấn (2023) và cộng sự cho rằng năng lực định hướng nghề nghiệp là một trong những năng lực quan trọng cần bồi dưỡng cho học sinh trung học cơ sở nhằm giúp các em lựa chọn hướng học tập, chọn nghề phù hợp với bản thân sau khi tốt nghiệp.

Dựa trên yêu cầu cần đạt trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của từng khối lớp và tham khảo khung năng lực định hướng nghề nghiệp và tác giả Mai Xuân Tấn đề xuất, nhóm nghiên cứu xác định các biểu hiện của năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh gồm (A) Năng lực

nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong định hướng nghề nghiệp; (B) Năng lực khám phá thế giới nghề; (C) Năng lực ra quyết định và thực hiện kế hoạch định hướng nghề nghiệp. Với biểu hiện cụ thể như sau:

- Năng lực nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong định hướng nghề nghiệp

+ Năng lực nhận thức bản thân trong định hướng nghề nghiệp biểu hiện: Xác định sở thích của bản thân liên quan đến nghề; Xác định khả năng của bản thân liên quan đến nghề; Xác định tính cách của bản thân liên quan đến nghề; Xác định giá trị nghề nghiệp bản thân mong muốn.

+ Năng lực nhận thức các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong định hướng nghề nghiệp: Biểu hiện ở khả năng xác định hoàn cảnh gia đình trong ĐHNN; Xác định xu hướng nghề nghiệp tương lai.

- Năng lực khám phá thế giới nghề là năng lực tìm hiểu thông tin nghề bao gồm khả năng: Xác định tên nghề; Xác định đặc điểm lao động của nghề; Xác định yêu cầu đối với người lao động của nghề.

- Năng lực ra quyết định và thực hiện kế hoạch định hướng nghề nghiệp:

+ Năng lực ra quyết định định hướng nghề nghiệp bao gồm: Năng lực đánh giá mức độ phù hợp của bản thân đối với nghề; Năng lực tìm hiểu các hướng đi sau khi tốt nghiệp. Riêng đối với học sinh lớp 9 sẽ có thêm khả năng lựa chọn hướng đi sau THCS phù hợp.

+ Năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch định hướng nghề nghiệp bao gồm năng lực: Xây dựng kế hoạch ĐHNN; Thực hiện kế hoạch ĐHNN. Riêng đối với học sinh lớp 9 sẽ có thêm khả năng đánh giá, điều chỉnh kế hoạch ĐHNN.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 547

học sinh tại một số trường THCS tại thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Bảng 2.1. Thông tin mẫu nghiên cứu theo đặc điểm khách thể

Khối		Lớp 8		Lớp 9	
Đặc điểm nhân khẩu		Số lượng	%	Số lượng	%
Giới tính	Nam	110	42.1	140	49.0
	Nữ	151	57.9	146	51.0
	Tổng	261	100	286	100

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Xây dựng bảng hỏi

Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm: Phương pháp nghiên cứu lý luận; Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp thống kê toán học. Trong đó, điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính. Với phương pháp này, nhóm nghiên cứu dựa trên yêu cầu cần đạt của

khung Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho lớp 8, lớp 9 cùng với “*Đề xuất khung năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học cơ sở*” (2023) của tác giả Mai Xuân Tấn và cộng sự. Bảng khảo sát gồm có 35 mệnh đề là các biểu hiện năng lực định hướng nghề nghiệp. Mỗi mệnh đề có 3 mức độ để học sinh tự đánh giá.

Bảng 2.2. Thang điểm đánh giá NLĐHNN của học sinh THCS

Mức độ thực hiện	Điểm	ĐTB	Mức năng lực
Chưa thực hiện được	1	1 - 1.67	Thấp
Thực hiện được một phần	2	1.68 - 2.34	Trung bình
Thực hiện tốt	3	2.35 - 3	Cao

2.2.2. Độ tin cậy của thang đo

Để kiểm tra mức độ tin cậy của bảng hỏi, nhóm nghiên cứu phát phiếu hỏi thử nghiệm cho 135 học sinh ở cả hai khối lớp. Sau đó sử dụng phần mềm SPSS với phép kiểm định hệ

số Cronbach Alpha. Giá trị hệ số tin cậy cho phép là ≥ 0.6 . Kết quả hệ số tin cậy thu được của cả 2 bảng hỏi khối lớp 8, 9 lần lượt là 0.936 và 0.851 đều lớn hơn 0.6 đảm bảo bảng hỏi đủ độ tin cậy để thực hiện nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả nghiên cứu chung về năng lực định hướng nghề nghiệp

Bảng 3.1. Biểu hiện chung năng lực ĐHNN của học sinh THCS

TT	Biểu hiện của năng lực ĐHNN	Lớp 8			Lớp 9		
		ĐTB (M)	ĐLC (SD)	Thứ hạng	ĐTB (M)	ĐLC (SD)	Thứ hạng
1	Nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN	2.21	0.34	1	2.10	0.36	3
2	Khám phá thế giới nghề	2.20	0.44	2	2.28	0.47	1
3	Ra quyết định và thực hiện kế hoạch ĐHNN	2.06	0.45	3	2.17	0.39	2
	Năng lực ĐHNN chung	2.16	0.35		2.18	0.34	

Bảng 3.1 trình bày kết quả đánh giá năng lực định hướng nghề nghiệp (ĐHNN) của học sinh lớp 8 và lớp 9 theo ba mặt biểu hiện: Nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN; Khám phá thế giới nghề; Ra quyết định và thực hiện kế hoạch ĐHNN. Nhìn chung, học sinh ở cả 2 khối có năng lực ĐHNN ở mức trung bình ($M=2.16$; $M=2.18$). Tuy nhiên có sự khác biệt trong xu hướng thể hiện. Với học sinh lớp 8 năng lực “Nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN” xếp thứ hạng cao nhất ($M = 2.21$, $SD = 0.34$), điều này có nghĩa là học sinh ở khối lớp 8 có xu hướng thể hiện năng lực này ở mức độ cao hơn so với hai năng lực còn lại. Với học sinh lớp 9 năng lực “Khám phá thế giới nghề” ($M = 2.28$, $SD = 0.47$) xếp hạng cao hơn hai năng lực “Nhận thức bản thân và các yếu

tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN” ($M = 2.10$, $SD = 0.36$) và “Ra quyết định và thực hiện kế hoạch ĐHNN khám phá thế giới nghề” ($M = 2.17$, $SD = 0.39$), điều này cho thấy học sinh lớp 9 đã tập trung vào việc khám phá nghề nghiệp, rất phù hợp với học sinh cuối cấp. Năng lực “Ra quyết định và thực hiện kế hoạch ĐHNN” ở lớp 9 có cùng điểm trung bình thấp hơn ($M = 2.17$) xếp hạng 2. Điều này cho thấy dù học sinh có quan tâm đến thế giới nghề nghiệp, nhưng năng lực ra quyết định và xây dựng kế hoạch nghề nghiệp vẫn chưa được các em chú trọng.

3.2. Kết quả nghiên cứu từng biểu hiện hành vi về năng lực định hướng nghề nghiệp của HS lớp 8

3.2.1. Năng lực nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN của HS lớp 8

Bảng 3.2. Biểu hiện năng lực nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN của HS lớp 8

Năng lực	Năng lực thành phần	ĐTB	ĐLC
Nhận thức bản thân trong ĐHNN	Xác định sở thích của bản thân liên quan đến nghề	2.50	0.42
	Xác định khả năng của bản thân liên quan đến nghề	2.15	0.46
	Xác định tính cách của bản thân liên quan đến nghề	2.15	0.60
	Xác định giá trị nghề nghiệp bản thân mong muốn	2.06	0.70
	Trung bình	2.22	0.39
Nhận thức các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN	Xác định hoàn cảnh gia đình trong ĐHNN	2.06	0.43
	Xác định xu hướng nghề nghiệp tương lai	1.95	0.73
	Trung bình	2.01	0.49
Trung bình kỹ năng		2.16	0.35

Bảng 3.2 phản ánh cụ thể biểu hiện hành vi của học sinh lớp 8 trong việc nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong định hướng nghề nghiệp (ĐHNN). Với **năng lực nhận thức bản thân trong ĐHNN** nhìn chung các năng lực thành phần đều ở mức trung bình ($M = 2.22$, $SD = 0.39$), trong đó biểu hiện “Xác định sở thích của bản thân liên quan đến nghề” xếp thứ hạng cao nhất ($M = 2.50$, $SD = 0.42$), đối lập với biểu hiện “Xác định giá trị nghề nghiệp bản thân mong muốn” ($M = 2.06$, $SD = 0.70$) cho thấy học sinh tập trung vào xác định sở thích cá nhân hơn là xác định giá trị nghề, điều này cũng phù hợp với phần lớn lứa tuổi của học sinh THCS.

Với **năng lực nhận thức các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN**. Năng lực thành phần “Xác định hoàn cảnh gia đình trong ĐHNN” ($M = 2.06$, $SD = 0.43$) cao hơn năng lực “Xác định xu hướng nghề nghiệp trong tương lai” ($M = 1.95$, $SD = 0.73$), cho thấy học sinh

xác định tốt hơn những yếu tố gần gũi với các em như điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, hoàn cảnh gia đình.

Thông qua việc phỏng vấn, có thể nhận thấy đa số học sinh đã phân nào có sự nhận thức về bản thân, trả lời cho câu hỏi “*Em nhận thấy những điểm mạnh điểm yếu nào của bản thân có ảnh hưởng lớn nhất đến việc lựa chọn nghề của bản thân? Hoặc em thấy mình giỏi nhất ở điểm gì và điều đó có giúp em nghĩ đến nghề nghiệp tương lai không?*”, bạn HS5 trả lời: “*Điểm yếu của em là hay dễ mất kiểm soát lời nói và hay cáu gắt với nhiều người. Đó chính là điều ảnh hưởng lớn nhất đến việc lựa chọn nghề của bản thân. Và trái ngược, em có một sự tự tin rất lớn mà có thể giúp em tốt hơn.*” hay HS6 cho rằng “*Em nghĩ bản thân giỏi trong việc học tập và điều đó là yếu tố quyết định nghề nghiệp tương lai của em*”. Bên cạnh đó, các học sinh cũng phân nào nhận thức được yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai. Khi hỏi “*Những yếu tố*

bên ngoài nào (gia đình, bạn bè, xã hội, kinh tế...) đã tác động đến cách bạn định hình con đường nghề nghiệp của mình?", HS3 trả lời "Những yếu tố như gia đình, bạn bè, xã hội đã tác động đến bản thân

em rất nhiều về con đường lựa chọn nghề nghiệp", HS6 cho hay "Những yếu tố liên quan đến xã hội về kinh tế".

3.2.2. Năng lực khám phá thế giới nghề của HS lớp 8

Bảng 3.3. Biểu hiện năng lực khám phá thế giới nghề của HS lớp 8

Năng lực	Năng lực thành phần	ĐTB	ĐLC
Tìm hiểu thông tin nghề	Xác định tên nghề	2.32	0.54
	Xác định đặc điểm lao động của nghề	2.16	0.47
	Xác định yêu cầu đối với người lao động của nghề	2.11	0.61
	Trung bình	2.20	0.44
Trung bình kỹ năng		2.20	0.44

Bảng 3.3 phản ánh mức độ năng lực khám phá thế giới nghề nghiệp của học sinh lớp 8, cụ thể là **năng lực tìm hiểu thông tin nghề** đang ở mức trung bình ($M = 2.20$; $SD = 0.44$), kết quả khảo sát cho thấy trong 3 năng lực thành phần thì năng lực xác định tên nghề ($M = 2.32$, $SD = 0.54$) xếp hạng cao nhất, theo sau là 2 năng lực thành phần "Xác định đặc điểm lao động của nghề" ($M = 2.16$, $SD = 0.47$) và "Xác định yêu cầu đối với người lao động của nghề" ($M = 2.11$, $SD = 0.61$), điều đó nói lên đa phần học sinh chỉ mới xác định được tên nghề nhưng các yếu tố liên quan đến nghề như đặc điểm nghề, yêu cầu với người làm nghề thì các em chưa thực sự quan tâm, tìm hiểu.

Dữ liệu phỏng vấn bổ sung thêm một số thông tin, khi được hỏi: "*Bạn thường tìm hiểu các nghề qua đâu: hỏi người lớn, xem trên mạng hay sách báo...?*", HS2 trả lời: "*Em thường tìm hiểu nghề nghiệp*

thông qua người lớn, xem trên những trang mạng và nhiều video trên YouTube", HS9 cho hay: "*Em thường tìm hiểu qua các trang mạng xã hội hoặc các câu chuyện chia sẻ trải nghiệm của những anh chị trong gia đình và ngoài xã hội*". Hoặc "*Khi em thấy một nghề thú vị nhưng chưa hiểu rõ, em làm gì để biết thêm về nghề đó?*", HS5 trả lời: "*Em tìm hiểu thông qua ba mẹ hoặc hỏi người thân xung quanh để biết thêm về nghề đó. Cũng như tự mày mò nhiều thông tin trên mạng hơn*" hay HS7 cho rằng: "*Khi em thấy một nghề thú vị nhưng chưa hiểu rõ, em đã tìm hiểu bằng cách tìm kiếm trên trang mạng hoặc coi thêm nhiều video để hiểu rõ hơn*". Kết hợp hai phương pháp nghiên cứu, có thể thấy cũng có một số học sinh đã quan tâm tìm hiểu sâu hơn về một số nghề bản thân các em thấy thích thú.

3.2.3. Năng lực ra quyết định và thực hiện kế hoạch ĐHNN của HS lớp 8

Bảng 3.4. Biểu hiện năng lực ra quyết định và thực hiện kế hoạch ĐHNN của HS lớp 8

Năng lực	Năng lực thành phần	ĐTB (M)	ĐLC (SD)
Ra quyết định ĐHNN	Đánh giá mức độ phù hợp của bản thân đối với nghề	2.38	0.44
	Tìm hiểu các hướng đi sau THCS	2.11	0.65
	Trung bình	2.24	0.46
Xây dựng và thực hiện kế hoạch ĐHNN	Xây dựng kế hoạch ĐHNN	2.04	0.50
	Thực hiện kế hoạch ĐHNN	1.71	0.76
	Trung bình	1.88	0.57
Trung bình kỹ năng		2.06	0.45

Bảng 3.4 phản ánh mức độ năng lực ra quyết định, xây dựng và thực hiện kế hoạch ĐHNN của học sinh lớp 8. Nhìn chung, năng lực “Ra quyết định ĐHNN” ($M = 2.24$, $SD = 0.46$) và năng lực “Xây dựng và thực hiện kế hoạch ĐHNN” ($M = 1.88$, $SD = 0.57$) đều ở mức trung bình, nhưng năng lực ra quyết định ĐHNN có mức điểm trung bình cao hơn năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch ĐHNN với $M = 2.24 > M = 1.88$. Ở đây cũng có sự chênh lệch giữa các thành phần, với năng lực **ra quyết định ĐHNN** học sinh thể hiện năng lực thành phần “Đánh giá mức độ phù hợp của bản thân đối với nghề” ở mức cao nhất ($M = 2.38$, $SD = 0.44$), đã giảm xuống ở năng lực “Tìm hiểu các hướng đi sau THCS” ($M = 2.11$, $SD = 0.65$). Qua đó thấy được học sinh lớp 8 đã có sự quan tâm đánh giá về mức phù hợp của nghề với bản thân, nhưng còn hạn chế trong việc tìm hiểu các hướng đi sau THCS.

Trong năng lực **xây dựng và thực hiện kế hoạch ĐHNN**, thành phần “Xây dựng kế hoạch ĐHNN” ($M = 2.04$, $SD = 0.50$) cao hơn thành phần “Thực hiện kế hoạch ĐHNN” ($M = 1.71$, $SD = 0.76$), cho thấy

học sinh bước đầu đã có ý thức lập kế hoạch hướng nghiệp nhưng chưa thực sự bắt đầu hành động cụ thể. Mức điểm thực hiện ở mức trung bình thấp, phản ánh sự khó khăn trong việc triển khai các kế hoạch đã đề ra.

Qua phỏng vấn, các bạn học sinh thể hiện đã phân nào biết được nghề mình muốn làm cần có kỹ năng/tính cách gì và bản thân có sự phù hợp hay chưa. Cụ thể, trả lời cho câu hỏi “*Em nghĩ nghề mình muốn làm cần có những kỹ năng hay tính cách gì, và em có thấy mình phù hợp với những điều đó không?*”, HS2 cho biết: “*Em rất thích kinh doanh vì em sẽ được buôn bán và kiểm soát, quản lý tiền bạc, việc đó cần có tính cách nghiêm túc và tính chính xác*”, HS8: “*Em nghĩ nghề mình muốn làm luôn cần nhiều kỹ năng và tính cách bản thân em hiện giờ còn thiếu nhiều điều để phù hợp*”. Tuy nhiên ở phần xây dựng thực hiện kế hoạch thì có học sinh đã làm, có bạn thì chưa. Trả lời câu hỏi “*Em đã nghĩ ra cách nào để biến nghề mơ ước của mình thành hiện thực chưa, ví dụ như học môn gì hay tham gia hoạt động gì?*” HS6 trả lời: “*Cách để em đạt đến nghề nghiệp mơ ước*

liên quan đến học tập cần chú trọng vào Hoá, Sinh để sau này có thể đủ kiến thức cho môn học mà mình chọn để hướng tới nghề nghiệp mà bản thân em mong muốn, ngoài ra có thể đọc sách và tham khảo tư liệu trên mạng”, HS9 cho hay: “Em đã nghĩ ra rất nhiều cách để biến ước mơ thành sự thật rằng bản thân mình phải luôn cố gắng để mình thành công theo

những gì mình mong muốn cố gắng học tập sau này sẽ có nhiều thành công trong ước mơ mình mong muốn”.

3.3. Kết quả nghiên cứu từng biểu hiện hành vi về năng lực định hướng nghề nghiệp của HS lớp 9

3.3.1. Năng lực nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN của HS lớp 9

Bảng 3.5. Biểu hiện năng lực nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN ở HS lớp 9

Năng lực	Năng lực thành phần	ĐTB (M)	ĐLC (SD)
Nhận thức bản thân trong ĐHNN	Xác định sở thích của bản thân liên quan đến nghề	2.39	0.45
	Xác định khả năng của bản thân liên quan đến nghề	2.15	0.48
	Xác định tính cách của bản thân liên quan đến nghề	2.18	0.60
	Xác định giá trị nghề nghiệp bản thân mong muốn	2.01	0.73
	Trung bình	2.18	0.41
Nhận thức các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN	Xác định hoàn cảnh gia đình trong ĐHNN	2.04	0.48
	Xác định xu hướng nghề nghiệp tương lai	1.99	0.71
	Trung bình	2.01	0.46
Trung bình kỹ năng		2.10	0.36

Bảng 3.5 phản ánh cụ thể biểu hiện hành vi của học sinh lớp 9 trong việc nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong định hướng nghề nghiệp (ĐHNN). Với năng lực nhận thức bản thân trong ĐHNN, nhìn chung các năng lực thành phần đều ở mức trung bình ($M = 2.18$, $SD = 0.41$), trong đó biểu hiện “Xác định sở thích của bản thân liên quan đến nghề” xếp thứ hạng cao nhất ($M = 2.39$, $SD = 0.45$), đối lập với biểu hiện “Xác định giá trị nghề nghiệp bản thân mong muốn” ($M = 2.01$, $SD = 0.73$) cho thấy học

sinh tập trung vào xác định sở thích cá nhân hơn là xác định giá trị nghề, điều này cũng phù hợp với phần lớn lứa tuổi của học sinh THCS. Kết quả phỏng vấn học sinh làm rõ hơn nhận thức của HS lớp 9 trong ĐHNN. Câu hỏi: “Em nhận thấy những điểm mạnh điểm yếu nào của bản thân có ảnh hưởng lớn nhất đến việc lựa chọn nghề của bản thân? Hoặc em thấy mình giỏi nhất ở điểm gì và điều đó có giúp em nghĩ đến nghề nghiệp tương lai không?”. HS1 cho rằng: “Ảnh hưởng lớn nhất đến việc lựa chọn nghề của bản thân là thiếu sự tự

tin, không giỏi ngoại ngữ, không dám đối diện với thử thách khó. Em giỏi ở điểm biết cách ăn nói biết rộng về kiến thức Lịch sử và Địa lý, thích khám phá và du lịch”, HS2: “Em thấy mình giỏi nhất ở điểm làm việc nhóm và điều này khiến em nghĩ đến nghề nghiệp tương lai của mình sẽ làm một nhân viên văn phòng”.

Với năng lực nhận thức các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN, năng lực thành phần “Xác định hoàn cảnh gia đình trong định hướng nghề nghiệp” ($M = 2.04$, $SD = 0.48$) cao hơn năng lực “Xác định xu hướng nghề nghiệp trong tương lai” ($M = 1.99$, $SD = 0.71$), cho thấy học sinh xác

định tốt hơn những yếu tố gần gũi với các em. Cụ thể, khi được hỏi về “Những yếu tố bên ngoài nào (gia đình, bạn bè, xã hội, kinh tế...) đã tác động đến cách bạn định hình con đường nghề nghiệp của mình?”, HS3: “Sự động viên và tạo điều kiện học tập từ gia đình, những lời nhận xét về khen ngợi từ bạn bè và thầy cô là một phần trong con đường định hướng nghề nghiệp của em”, HS4: “Những yếu tố như gia đình, bạn bè, xã hội đã tác động đến bản thân em rất nhiều về con đường lựa chọn nghề nghiệp”.

3.3.2. Năng lực khám phá thế giới nghề ở HS lớp 9

Bảng 3.6. Biểu hiện năng lực khám phá thế giới nghề ở HS lớp 9

Năng lực	Năng lực thành phần	ĐTB	ĐLC
Tìm hiểu thông tin nghề	Xác định đặc điểm lao động của nghề	2.25	0.49
	Xác định yêu cầu đối với người lao động của nghề	2.32	0.57
	Trung bình	2.28	0.47
Trung bình kỹ năng		2.28	0.47

Bảng 3.6. phản ánh cụ thể biểu hiện hành vi của học sinh trong việc khám phá thế giới nghề trong định hướng nghề nghiệp (ĐHNN). Với năng lực tìm hiểu thông tin nghề, nhìn chung các năng lực thành phần đều ở mức trung bình ($M = 2.28$, $SD = 0.47$), trong đó biểu hiện “Xác định yêu cầu đối với người lao động của nghề” xếp thứ hạng cao nhất ($M = 2.32$, $SD = 0.57$), cho thấy học sinh quan tâm đến những điều kiện, tiêu chuẩn nghề nghiệp nhiều hơn so với đặc điểm lao động cụ thể của nghề. Điều này cho thấy các em bước đầu có ý thức tìm hiểu nghề theo hướng cá nhân gắn với sự phù hợp và yêu cầu của nghề.

Khi được hỏi “Bạn thường tìm hiểu các nghề qua đâu: hỏi người lớn, xem trên mạng hay sách báo...?” có thể thấy học sinh đã có sự chủ động trong việc tìm hiểu thông tin nghề như HS6: “Em tìm hiểu qua các bài báo và tham khảo nhiều ý kiến từ các phương tiện khác”, HS7: “Em thường tìm hiểu các nghề qua những người đi trước, lên trên mạng tìm việc và hỏi người trong ngành đó”, HS8: “Em thường tìm hiểu nghề qua việc hỏi người lớn và xem trên mạng xã hội”,... Đa số học sinh tìm hiểu nghề qua việc hỏi người lớn hoặc tìm hiểu qua các trang mạng xã hội.

3.3.3. Năng lực ra quyết định và thực hiện kế hoạch ĐHNN của HS lớp 9

Bảng 3.7. Biểu hiện năng lực ra quyết định và thực hiện kế hoạch ĐHNN ở HS lớp 9

Năng lực	Năng lực thành phần	ĐTB (M)	ĐLC (SD)
Ra quyết định ĐHNN	Đánh giá mức độ phù hợp của bản thân đối với nghề	2.19	0.66
	Tìm hiểu các hướng đi sau THCS	2.27	0.48
	Lựa chọn hướng đi sau THCS phù hợp	2.26	0.60
	Trung bình	2.24	0.45
Xây dựng và thực hiện kế hoạch ĐHNN	Xây dựng kế hoạch ĐHNN	2.15	0.56
	Thực hiện kế hoạch ĐHNN	2.10	0.49
	Đánh giá, điều chỉnh kế hoạch ĐHNN	2.08	0.48
	Trung bình	2.11	0.42
Trung bình kỹ năng		2.17	0.39

Bảng 3.7 phản ánh cụ thể biểu hiện hành vi của học sinh lớp 9 trong việc ra quyết định và thực hiện kế hoạch định hướng nghề nghiệp (ĐHNN). Với năng lực ra quyết định trong ĐHNN, nhìn chung các năng lực thành phần đều ở mức trung bình ($M = 2.24$, $SD = 0.45$), trong đó biểu hiện “Tìm hiểu các hướng đi sau THCS” xếp thứ hạng cao nhất ($M = 2.27$, $SD = 0.48$), đối lập với biểu hiện “Đánh giá mức độ phù hợp của bản thân đối với nghề” ($M = 2.19$, $SD = 0.66$) thể hiện học sinh quan tâm đến các lựa chọn sau THCS nhiều hơn là việc so sánh bản thân với yêu cầu nghề nghiệp, điều này cũng phản ánh sự thiếu trải nghiệm thực tế và định hướng rõ ràng ở lứa tuổi này.

Với năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch ĐHNN, biểu hiện “Xây dựng kế hoạch định hướng nghề nghiệp” có mức điểm trung bình cao nhất ($M = 2.15$, $SD = 0.56$), trong khi biểu hiện “Đánh giá, điều chỉnh kế hoạch định hướng nghề nghiệp” thấp nhất ($M = 2.08$, $SD = 0.48$), cho thấy học sinh bước đầu hình thành được ý tưởng

kế hoạch nghề nghiệp, tuy nhiên còn gặp khó khăn trong việc thực thi và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế.

Khi được hỏi về việc ra quyết định và thực hiện kế hoạch ĐHNN, đa số học sinh đã có bước đầu hình dung được kế hoạch tương lai, một số bạn đã thực hiện được kế hoạch, HS7 cho hay: “*Để thực hiện ước mơ em đã và đang tham gia một khóa học nâng cao trình độ hội họa để học cách phối màu và dựng hình. Ngoài ra môn văn và tiếng Anh cũng là một phần quan trọng trong nghề nghiệp mà em mơ ước nên em đang mỗi ngày rèn luyện và cải thiện kỹ năng của mình*”, HS8 chia sẻ: “*Em đã nghĩ ra là em sẽ học môn tin học để có kỹ năng đánh máy học tiếng Anh có thể giao tiếp với người nước ngoài*” hay HS9 đã trả lời: “*Em tham gia các khóa học về ngành nghề đó, xem và lắng nghe các khóa học, thử đi tham quan các địa điểm*”.

4. Kết luận

Kết quả thực trạng tự đánh giá năng lực ĐHNN của học sinh lớp 8 ở mức độ trung bình. Trong đó năng lực nhận thức bản thân

và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN có thứ hạng cao nhất, kế tiếp là năng lực khám phá thế giới nghề, và năng lực xếp thứ hạng cuối là năng lực ra quyết định và thực hiện kế hoạch ĐHNN.

Kết quả thực trạng tự đánh giá năng lực ĐHNN của học sinh lớp 9 ở mức độ trung bình. Có sự khác biệt trong vị trí xếp

hạng của các năng lực thành phần so với học sinh lớp 8. Cụ thể năng lực nhận thức bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong ĐHNN xếp thứ 3, trong khi năng lực ra quyết định và thực hiện kế hoạch ĐHNN xếp thứ 2, vượt qua 2 năng lực còn lại khi xếp thứ hạng đầu tiên là năng lực khám phá thế giới nghề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông: Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018). Hà Nội.
- Mai, X. T., Tạ, T. T., Lê, T. H., & Nguyễn, T. N. (2023). Đề xuất khung năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học cơ sở. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 20(10).
- Lê, T. D. (2019). *Thực trạng năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông*. Thư viện YHN.
- Lê, T. D. (2019). Thực trạng năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19.

Ngày nhận bài: 08/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 18/4/2025